

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 04 - 3 - 2024

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi
con.

NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hàng Lâm Viên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Chinh**

Bà **Nguyễn Thị Yên**

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Vân Nha – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Hồng Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Cẩm N, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Đ, thôn H, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà N có yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Đình Đan B, sinh năm 1982;

Địa chỉ: B W Lake Dr S, Hoa Kỳ. Ông B có yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Ngô Thị Cẩm N trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà N với ông Lê Đình Đan B chung sống, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 88/2012, quyển số 03 ngày 09/7/2012, tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hai bên có tổ chức cưới, hỏi theo phong tục của Việt Nam. Việc tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được hai người con chung:

- Lê Đình Bảo N1 - sinh ngày 05/8/2013;

- Lê Đình Bảo P - sinh ngày 13/12/2015;

Vợ chồng bà N hiện nay đã mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, cách đối xử và mọi thứ trong cuộc sống. Ông Lê Đình Đan B sinh sống tại Hoa Kỳ nên không về Việt Nam dẫn đến quan hệ, tình cảm vợ chồng không còn. Bà Ngô Thị Cẩm N xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Lê Đình Đan B.

2. Về vấn đề nuôi con chung: Bà N yêu cầu được nuôi hai con chung tên: Lê Đình Bảo N1 và Lê Đình Bảo P. Bà N không yêu cầu ông Lê Đình Đan B cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng bà N không có tài sản chung cũng như các khoản nợ. Bà Ngô Thị Cẩm N yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

Bị đơn ông Lê Đình Đan B trình bày theo nội dung bản khai đã được hợp pháp hóa Lãnh sự, như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đình Đan B với bà Ngô Thị Cẩm N chung sống, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 88/2012, quyển số 03 ngày 09/7/2012, tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hai bên có tổ chức cưới, hỏi theo phong tục của Việt Nam. Việc tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được hai người con chung:

- Lê Đình Bảo N1 - sinh ngày 05/8/2013;

- Lê Đình Bảo P - sinh ngày 13/12/2015;

Ông B cho rằng hiện nay vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống. Bên cạnh đó, hiện nay ông B đang sinh sống tại Hoa Kỳ nên cách biệt về địa lý càng làm cho mâu thuẫn trầm trọng hơn. Vợ chồng sống cách ly nhau đã lâu nên thật sự không còn tình cảm. Do đó, ông Lê Đình Đan B đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Ngô Thị Cẩm N.

2. *Về vấn đề nuôi con chung*: Ông Lê Đình Đ Bôn đồng ý giao 02 con chung Lê Đình Bảo N1 và Lê Đình Bảo P cho bà Ngô Thị Cẩm N nuôi dưỡng. Bà N không yêu cầu cấp dưỡng nên ông B đồng ý.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Vợ chồng ông B không có tài sản chung cũng như các khoản nợ. Ông Lê Đình Đan B có yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Về quan hệ ly hôn, nuôi con: Bà Ngô Thị Cẩm N với ông Lê Đình Đ Bôn chung sống có đăng ký kết hôn nên hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng có hai con chung. Hai bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn theo ý kiến của ông Lê Đình Đ Bôn đồng ý ly hôn cũng như giao hai con chung cho bà Ngô Thị Cẩm N nuôi dưỡng. Bà N không yêu cầu cấp dưỡng nên chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lê Đình Đan B cư trú tại Hoa Kỳ nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

[1.2] Bà Ngô Thị Cẩm N, ông Lê Đình Đan B có đều có văn bản yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 khoản 1 và 228 khoản 1 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và văn bản đồng ý của bị đơn

[2.1] Bà Ngô Thị Cẩm N với ông Lê Đình Đan B tìm hiểu, tiến đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện N theo Giấy chứng nhận kết hôn số 88/2012, quyển số 03 ngày 09/7/2012, nên hôn nhân giữa bà N và ông B hợp pháp. Vợ chồng cùng xác định hiện nay mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn. Tòa án xét thấy vợ chồng bà N, ông B đã tự nguyện chấm dứt hôn nhân nên chấp nhận cho vợ chồng bà N, ông B ly hôn.

[2.2] Bà Ngô Thị Cẩm N với ông Lê Đình Đan B sinh được hai con chung tên: Lê Đình Bảo N1 - sinh ngày 05/8/2013; Lê Đình Bảo P - sinh ngày

13/12/2015. Bà N yêu cầu được nuôi hai con chung (hiện nay hai con chung đang sinh sống cùng với bà N); Ông B đồng ý giao hai con chung cho bà N nuôi dưỡng, ông B không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu. Tài sản và nợ chung không có, không tranh chấp.

[2.3] Từ các phân tích lập luận nêu trên, Tòa án chấp nhận quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên; Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Nghĩa vụ chịu án phí: Bà Ngô Thị Cẩm N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Điều 28 khoản 1, Điều 37, Điều 147, Điều 153 khoản 3, Điều 227 khoản 1, Điều 228 khoản 1, Điều 273, Điều 479 khoản 2 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các điều 8, 9, 51, 56, 57, 58, Điều 82 khoản 3, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung của bà Ngô Thị Cẩm N đối với ông Lê Đình Đan B.

1.1. Bà Ngô Thị Cẩm N được ly hôn ông Lê Đình Đan B.

1.2. Bà Ngô Thị Cẩm N được quyền nuôi hai con chung: Lê Đình Bảo N1 - sinh ngày 05/8/2013; Lê Đình Bảo P - sinh ngày 13/12/2015. Hai con chung hiện nay đang được bà Ngô Thị Cẩm N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Đình Đan B không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Án phí: Bà Ngô Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo

Biên lai thu số 0000051 ngày 29/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận. Bà Ngô Thị Cẩm N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai. Bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- Dương sự;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- UBND huyện N (phòng Tư pháp);
- Phòng KTNV và THA;
- Phòng HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Hàng Lâm Viên